

Bản án số: 02/2023/HS - ST  
Ngày 14 - 11 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tòng Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Dậu, ông Giàng A Gông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 13/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST- HS ngày 02/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Thị S** - tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1963 tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Quê quán: huyện Thuận C, Sơn L; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn U (đã chết) và bà Quảng Thị E (đã chết); có chồng là Lương Văn Kh - Sinh năm 1955 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Tạm giữ từ ngày 03/7/2023 đến ngày 06/7/2023, tạm giam từ ngày 06/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Minh H** - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989 tại huyện G, tỉnh Điện Biên; Quê quán: huyện Đông H, Thái B Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn S1, xã X, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1968; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, năm 2021 bị TAND huyện Tủa Chùa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 07/5/2023 (chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào xét xử.

Tạm giữ từ ngày 03/7/2023 đến ngày 06/7/2023, tạm giam từ ngày 06/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: **Đèo Văn Th** - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990 tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản Đ, xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đèo Văn D - Sinh năm 1960 và bà Lò Thị S - Sinh năm 1963; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, năm 2021 bị TAND huyện Tủa Chùa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 07/5/2023 (chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Nhân thân: Năm 2011 bị UBND tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 28/6/2013; năm 2016 bị TAND huyện Tủa Chùa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 22 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 21/5/2018; Chưa bị Tòa án nào xét xử.

Tạm giữ từ ngày 03/7/2023 đến ngày 06/7/2023, tạm giam từ ngày 06/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn S1, xã X, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch tiếng Thái: Bà Lò Thị T - Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/7/2023 bị cáo Đèo Văn Th đến nhà bị cáo Lò Thị S tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C để hỏi mua ma túy sử dụng, khi bị cáo Th đang ngồi uống nước trong nhà bị cáo S đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày thì có bị cáo Bùi Minh H đến nhà bị cáo S hỏi mua ma túy sử dụng, tại nhà bị cáo Lò Thị S qua trao đổi bị cáo Th mua được 01 gói Heroine với giá 50.000đồng, bị cáo H mua được 01 gói ma túy gồm Heroine và Methamphetamine với giá 120.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo Th, bị cáo H sử dụng ma túy tại bàn uống nước của gia đình bị cáo Lò Thị S, khi đang sử dụng bị cáo H có cho bị cáo Th một ít ma túy gồm Heroine và Methamphetamine. Khi sử dụng ma túy xong hai bị cáo gói số ma túy còn lại vừa mua được cất giấu trong người. Đến 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi bị cáo H điều khiển xe mô tô chở bị cáo Th đến đoạn đường thuộc thôn P, xã B, huyện C thì bị tổ công tác Công an huyện C phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của bị cáo H 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng; thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của bị cáo Th 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh giấy kẻ ngang màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo H, bị cáo Th.

Hồi 15 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của bị cáo Lò Thị S. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra đã thu giữ bên trong chiếc túi vải đang đeo trước bụng bị cáo Lò Thị S số tiền 90.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Thị S khai nhận: Ngày 03/7/2023 có Đèo Văn Th và Bùi Minh H đến nhà hỏi mua ma túy để sử dụng. Bị cáo H đưa tiền cho bị cáo 120.000 đồng, bị cáo Th đưa tiền cho bị cáo 50.000 đồng. Sau khi nhận tiền của hai người bị cáo ra đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố Q, thị trấn T hỏi mua được 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi địa chỉ của người này với giá 150.000 đồng. Khi mua được ma túy bị cáo quay về nhà đến chân cầu thang thì chia gói ma túy mua được ra thành 02 gói, sau đó đưa 01 gói gồm Heroine và Methamphetamine cho bị cáo H, đưa 01 gói Heroine cho bị cáo Th. Mục đích bị cáo mua lại ma túy là để bán lại cho bị cáo H, bị cáo Th kiếm lời và bị cáo đã bán được 01 gói cho bị cáo Th với giá 50.000 đồng, bán được 01 gói cho bị cáo H với giá 120.000 đồng. Quá trình mua bán ma túy cho H và Th, bị cáo thu lợi số tiền 20.000 đồng dùng mua nước uống.

Các bị cáo Bùi Minh H và Đèo Văn Th có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo Lò Thị S về việc mua ma túy của bị cáo S và đã bị Công an bắt quả tang khi đang tàng trữ trên người.

Tại các biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng:

- *Vật chứng thu giữ của bị cáo Bùi Minh H*: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, bên trong có 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh:

+ Gói thứ nhất: Có 02 cục chất bột màu trắng thể rắn có khối lượng 0,2006 gam, trích 0,0987 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 0,1019 gam;

+ Gói thứ hai: Các cục nhỏ chất bột màu hồng thể rắn có khối lượng 0,0880 gam làm mẫu vật gửi giám định toàn bộ.

+ Thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WEVERSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 27Z1 - 340.30 (xe đã qua sử dụng).

- *Vật chứng thu giữ của bị cáo Đèo Văn Th*: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy kẻ ngang màu trắng, bên trong có 04 gói (trong đó: gói thứ nhất được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có 01 cục chất bột màu trắng thể rắn; 03 gói được gói ngoài mỗi gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong 02 gói có các cục chất bột màu trắng thể rắn, 01 gói bên trong có các cục chất bột màu hồng thể rắn.

+ Số các cục chất bột màu trắng thể rắn có khối lượng 0,1500 gam, trích 0,0487 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 0,1013 gam.

+ Số các cục chất bột màu hồng thể rắn có khối lượng 0,0208 gam làm mẫu vật gửi giám định toàn bộ.

Kết luận giám định số 1144/KL- PC09 ngày 11/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Đèo Văn Th gồm: 0,1500 gam các cục chất bột màu trắng; 0,0208 gam các cục chất bột màu hồng. Mẫu các cục chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Mẫu các cục chất bột màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1145/KL- PC09 ngày 11/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Bùi Minh H gồm: 0,2006 gam các cục chất bột màu trắng; 0,0880 gam các cục chất bột màu hồng. Mẫu các cục chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ gửi

giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Mẫu các cục chất bột màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L; trả lại cho bị cáo Lò Thị S số tiền 90.000 đồng.

Cáo trạng số 36/CT-VKSHTC ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Lò Thị S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Bùi Minh H và Đèo Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Bùi Minh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Đèo Văn Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định của bị cáo H, bị cáo Th; Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 170.000 đồng của bị cáo Lò Thị S; Đề nghị chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra về việc trả lại 01 chiếc xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L và trả lại số tiền 90.000 đồng cho bị cáo Lò Thị S; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị S và bị cáo Đèo Văn Th; Buộc bị cáo Bùi Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang các bị cáo Bùi Minh H, Đèo Văn Th và thu giữ vật chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản và bản ảnh nhận dạng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định chất ma túy.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 03/7/2023 bị cáo Lò Thị S đã một mình mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không quen biết với

giá 150.000 đồng, trong đó có 02 loại chất ma túy gồm Heroine và Methamphetamine, sau đó bị cáo đã chia ra thành 02 gói nhỏ. Mục đích bị cáo mua ma túy là để bán và bị cáo đã bán được 01 gói Heroine cho Đèo Văn Th với giá 50.000đồng, bán được 01 gói gồm Heroine và Methamphetamine cho Bùi Minh H với giá 120.000 đồng.

Hành vi mua 02 chất ma túy để bán với tổng khối lượng 0,4594 gam (gồm 0,3506 gam Heroine và 0,1088 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo H, bị cáo Th) và đã bán trái phép chất ma túy cho hai người của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cũng có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Bùi Minh H, Đèo Văn Th mỗi người đã mua được của bị cáo Lò Thị S 01 gói ma túy, bị cáo H mua được 01 gói có khối lượng 0,2886 gam Heroine và Methamphetamine; Bị cáo Th mua được 01 gói có khối lượng 0,1708 gam Heroine và Methamphetamine, mục đích các bị cáo mua để sử dụng và đã bị thu giữ. Hành vi mua và cất giấu trái phép 02 chất ma túy để sử dụng của bị cáo H, bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

## **[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Bị cáo Lò Thị S là người trực tiếp mua 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine với mục đích để bán và bị cáo đã bán được cho 02 người thu lợi bất chính số tiền 120.000 đồng của bị cáo H và 50.000đồng của bị cáo Th, nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với số ma túy đã thu giữ được của bị cáo H và bị cáo Th với tổng khối lượng là 0,4594 gam Heroine và Methamphetamine.

Bị cáo H phải chịu trách nhiệm về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,2006 gam Heroine và 0,0880 gam Methamphetamine; Bị cáo Th phải chịu trách nhiệm về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,1500 gam Heroine và 0,0208 gam Methamphetamine.

## **[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo S không có tiền án, tiền sự; Bị cáo Th năm 2011 bị UBND tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng, năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 22 tháng, bị cáo Th đã chấp hành xong các quyết định và hết thời hạn để bị coi là bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Về tiền sự: Năm 2021 bị cáo H, bị cáo Th bị Tòa án nhân dân huyện Tòa Chùa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng, hai bị cáo đã chấp hành xong ngày 07/5/2023, đến ngày phạm tội (ngày 03/7/2023) hai bị cáo chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nên xác định bị cáo H, bị cáo Th có tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo H, bị cáo Th.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản gì giá trị; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hạnh, bị cáo Thân và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Són là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5] Về các vấn đề khác có liên quan:**

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo S, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Minh H, Đèo Văn Th tại nhà của bị cáo Lò Thị S, bị cáo S không biết cũng như quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ, tài liệu thể hiện bị cáo S cố ý cho H và Th sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với bị cáo S về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

**[6] Về vật chứng:**

Đối với 0,0880 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo H và 0,0208 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Th, Cơ quan điều tra lấy làm mẫu vật gửi giám định hết, Cơ quan giám định đã sử dụng toàn bộ để giám định và không hoàn lại, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 0,1019 gam Heroine thu giữ của bị cáo H và 0,1013 gam Heroine thu giữ của bị cáo Th còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 02 mảnh giấy, 06 mảnh nilon, 02 vỏ gói niêm phong cũ là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 170.000 đồng do bị cáo S bán ma túy cho hai bị cáo H và Th mà có, nhưng số tiền này bị cáo đã sử dụng hết. Xét thấy đây là số tiền do bị cáo S thu lợi bất chính từ việc bán trái phép ma túy, nên cần truy thu toàn bộ số tiền sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WEVERSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 27Z1 - 340.xx thu giữ của bị cáo H đã làm rõ thuộc sở hữu của Nguyễn Thị L (có giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị L), việc bị cáo H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội Nguyễn Thị L không biết; đối với số tiền 90.000 đồng thu giữ của bị cáo S không phải là vật chứng, nên Cơ quan điều tra đã

trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Thị L, Lò Thị S là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[7] Về án phí:** Bị cáo Lò Thị S là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, bị cáo Đèo Văn Th là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Buộc bị cáo Bùi Minh H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251, điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

#### 1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Lò Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 03/7/2023.

1.2. Bị cáo Bùi Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Minh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 03/7/2023.

1.3. Bị cáo Đèo Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đèo Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 03/7/2023.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,1019 gam Heroine; 01 mảnh giấy màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ gói niêm phong cũ thu giữ của bị cáo Bùi Minh H.

+ 0,1013 gam Heroine; 01 mảnh giấy kẻ ngang màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 03 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ gói niêm phong cũ thu giữ của bị cáo Đèo Văn Th.

- Truy thu Sung ngân sách nhà nước: Số tiền 170.000đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Lò Thị S do bán ma túy mà có.

Số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

### 3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Thị S và Đèo Văn Th.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Minh H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Kháng cáo:** Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2023).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tòa Chùa;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện Tòa Chùa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tòa Chùa;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tòa Chùa;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Tòng Thị Lan**